|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG TH NÔNG NGHIỆP**  Họ và tên:…………………..…………..  Lớp: 3…… | | | | | **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Năm học: 2023 - 2024**  **MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3** | |
| **Điểm đọc** | **Điểm viết** | **Điểm TV** | **Nhận xét của giáo viên** | | **GV chấm**  **kí** | |
|  |  |  | ……………………………………………….  ………………………………………………...……………………………………………... | |  | |

**A. KIỂM TRA ĐỌC**

**ĐỀ CHẴN**

**I . Đọc hiểu: (30 phút)**  ĐH:… ĐT:……

**Đọc thầm và làm bài tập** (6 điểm)

**NGƯỜI BẠN MỚI**

Cả lớp đang giải bài tập toán, bỗng một phụ nữ lạ bước vào, khẽ nói với thầy giáo:

- Thưa thầy, tôi đưa con gái tôi đến lớp. Nhà trường đã nhận cháu vào học.

- Mời bác đưa em vào – Thầy Kốt-ski nói.

Bà mẹ bước ra hành làng và trở lại ngay với một bé gái. Ba mươi cặp mắt ngạc nhiên hướng cả về phía cô bé nhỏ xíu – Em bị gù.

Thầy giáo nhìn nhanh cả lớp, ánh mắt thầy nói lời cầu khẩn: “Các con đừng để người bạn mới cảm thấy bị chế nhạo”. Các trò ngoan của thầy đã hiểu, các em vui vẻ, tươi cười nhìn người bạn mới. Thầy giáo giới thiệu:

- Tên bạn mới của các em là Ô-li-a. – Thầy liếc nhìn tập hồ sơ bà mẹ đưa.

- Bạn ấy từ tỉnh Tôm-ski của nước Nga chuyển đến trường chúng ta. Ai nhường chỗ cho bạn ngồi bàn đầu nào? Các em đều thấy bạn bé nhỏ nhất lớp mà.

Tất cả sáu em học sinh trai và gái ngồi bàn đầu đều giơ tay:

- Em nhường chỗ cho bạn…

Cô bé Ô-li-a ngồi vào bàn và nhìn các bạn bằng ánh mắt dịu dàng, tin cậy.

*(Mạnh Hường dịch)*

**\*Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1.Người bạn mới đến lớp có đặc điểm gì?**

A. Nhỏ nhắn và xinh xắn B. Dáng người dong dỏng cao

C. Nhỏ bé và bị gù D.Cao lớn, nước da trắng ngần

**Câu 2. Sau ánh mắt của thầy giáo, các bạn học sinh trong lớp đã biểu lộ tình cảm với người bạn mới như thế nào?**

A. Thân thiện, chủ động nhường chỗ ngồi cho bạn.

B. Chê bai, chế giễu ngoại hình của bạn.

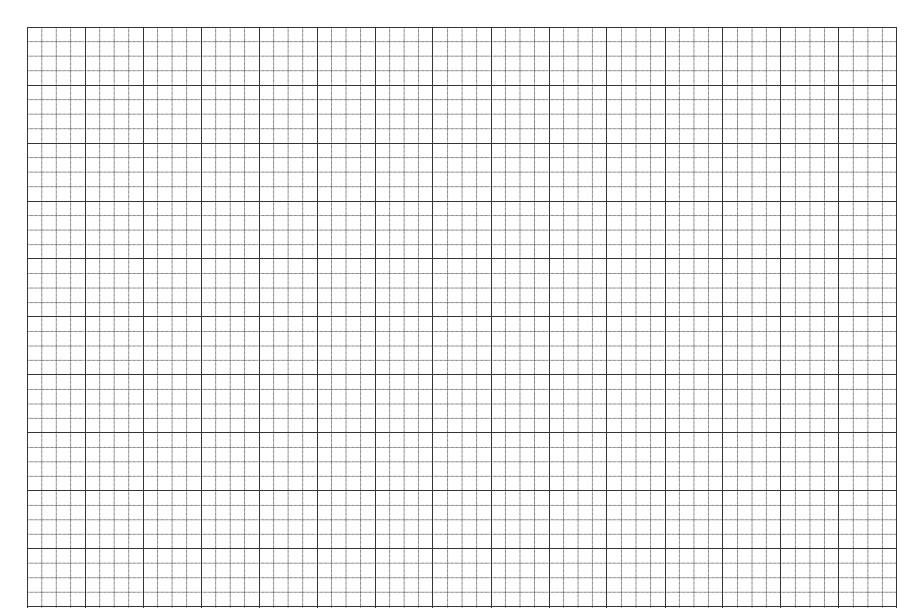
C. Nói xấu bạn sau khi ra khỏi lớp.

D.Nhìn bạn với ánh mắt dịu dàng, tin cậy.

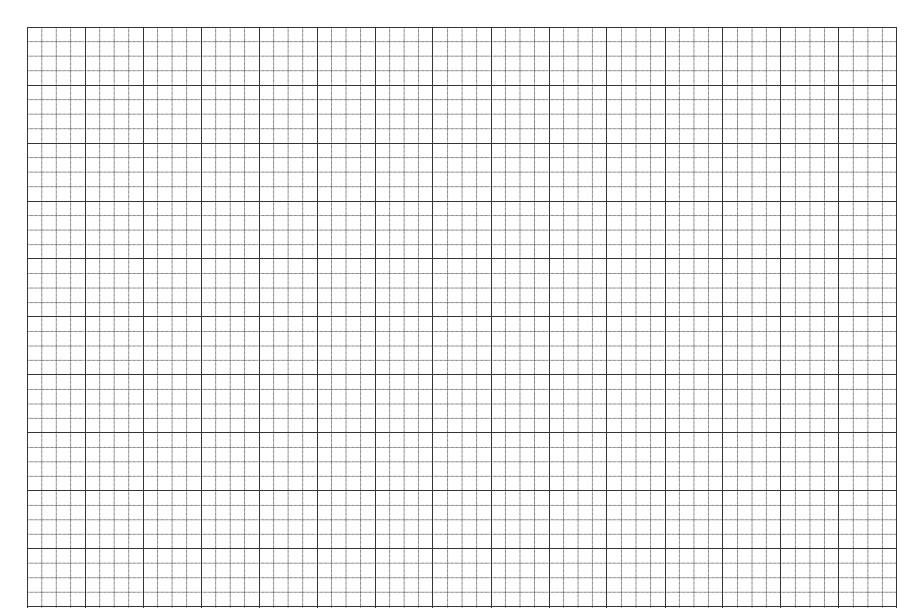
**Câu 3. *Đúng ghi Đ, sai ghi S.***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nội dung*** | ***Đ/S*** |
| Bà mẹ bước ra hành làng và trở lại ngay với một bé gái xinh xắn. |  |
| Thầy giáo nhìn học sinh trong lớp với ánh mắt cầu khẩn vì thầy sợ rằng các bạn học sinh sẽ chế nhạo ngoại hình của bạn mới. |  |
| Các em vui vẻ, tươi cười nhìn người bạn mới. |  |
| Cô bé Ô-li-a ngồi vào bàn và nhìn các bạn bằng ánh mắt sợ sệt. |  |

**Câu 4.****Câu chuyện muốn nói với em điều gì?**

****

**Câu 5.****Nếu em có một người bạn có ngoại hình đặc biệt như bạn Ô-li-a, em sẽ làm gì để khiến bạn không cảm thấy tự ti về bản thân?**

****

**Câu 6.****Trong các từ sau, từ nào trái nghĩa với từ “nhỏ xíu” ?**

A. xinh xắn B. nhỏ nhắn C. to đùng D. bé xíu

**Câu 7.*****D*ấu gạch ngang trong câu dùng để làm gì?**

Tất cả sáu em học sinh trai và gái ngồi bàn đầu đều giơ tay:

- Em nhường chỗ cho bạn…

A. Giải thích B. Đánh dấu lời nói của nhân vật

C. Dùng để liệt kê D. Để nối các từ

**Câu 8. *Câu “*Tên bạn mới của các em là Ô-li-a.*” thuộc kiểu câu nào ?***

A. Câu giới thiệu B. Câu nêu đặc điểm

C. Câu nêu hoạt động D. Câu khiến

**Câu 9. *Tìm và viết lại các từ chỉ đặc điểm, hoạt động trong câu văn dưới đây*.**

“Cô bé Ô-li-a ngồi vào bàn và nhìn các bạn bằng ánh mắt dịu dàng, tin cậy**.”**

- Từ chỉ đặc điểm..................................................................................................

- Từ chỉ hoạt động.................................................................................................

**Câu 10. *Viết 1 câu văn khen ngợi thái độ của các bạn khi chào đón Ô-li-a*.**

……………………………………………………………………………………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG TH NÔNG NGHIỆP**  Họ và tên:…………………..…………..  Lớp: 3…… | | | | | **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Năm học: 2023 - 2024**  **MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3** | |
| **Điểm đọc** | **Điểm viết** | **Điểm TV** | **Lời phê của giáo viên** | | **GV chấm**  **kí** | |
|  |  |  | ……………………………………………….  ………………………………………………...…………………………………………….. | |  | |

**A. KIỂM TRA ĐỌC**

**ĐỀ LẺ**

**I . Đọc hiểu: (30 phút)**  ĐH:… ĐT:……

**Đọc thầm và làm bài tập** (6 điểm)

**NGƯỜI BẠN MỚI**

Cả lớp đang giải bài tập toán, bỗng một phụ nữ lạ bước vào, khẽ nói với thầy giáo:

- Thưa thầy, tôi đưa con gái tôi đến lớp. Nhà trường đã nhận cháu vào học.

- Mời bác đưa em vào – Thầy Kốt-ski nói.

Bà mẹ bước ra hành làng và trở lại ngay với một bé gái. Ba mươi cặp mắt ngạc nhiên hướng cả về phía cô bé nhỏ xíu – Em bị gù.

Thầy giáo nhìn nhanh cả lớp, ánh mắt thầy nói lời cầu khẩn: “Các con đừng để người bạn mới cảm thấy bị chế nhạo”. Các trò ngoan của thầy đã hiểu, các em vui vẻ, tươi cười nhìn người bạn mới. Thầy giáo giới thiệu:

- Tên bạn mới của các em là Ô-li-a. – Thầy liếc nhìn tập hồ sơ bà mẹ đưa.

- Bạn ấy từ tỉnh Tôm-ski của nước Nga chuyển đến trường chúng ta. Ai nhường chỗ cho bạn ngồi bàn đầu nào? Các em đều thấy bạn bé nhỏ nhất lớp mà.

Tất cả sáu em học sinh trai và gái ngồi bàn đầu đều giơ tay:

- Em nhường chỗ cho bạn…

Cô bé Ô-li-a ngồi vào bàn và nhìn các bạn bằng ánh mắt dịu dàng, tin cậy.

*(Mạnh Hường dịch)*

**\*Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1. Người bạn mới đến lớp có đặc điểm gì?**

A. Nhỏ nhắn và xinh xắn B. Nhỏ bé và bị gù

C. Dáng người dong dỏng cao D.Cao lớn, nước da trắng ngần

**Câu 2. Sau ánh mắt của thầy giáo, các bạn học sinh trong lớp đã biểu lộ tình cảm với người bạn mới như thế nào?**

A. Nói xấu bạn sau khi ra khỏi lớp.

B. Chê bai, chế giễu ngoại hình của bạn.

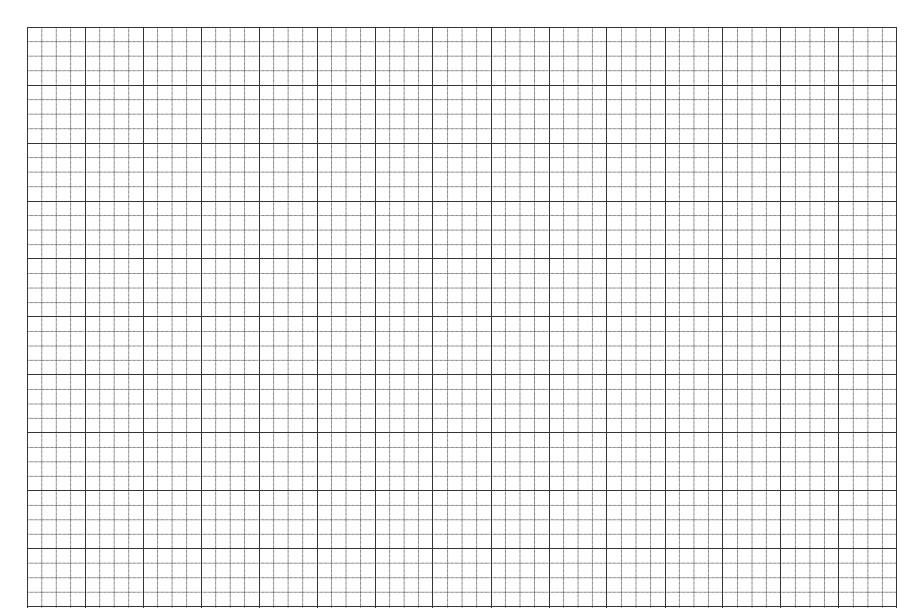
C. Thân thiện, chủ động nhường chỗ ngồi cho bạn.

D.Nhìn bạn với ánh mắt dịu dàng, tin cậy.

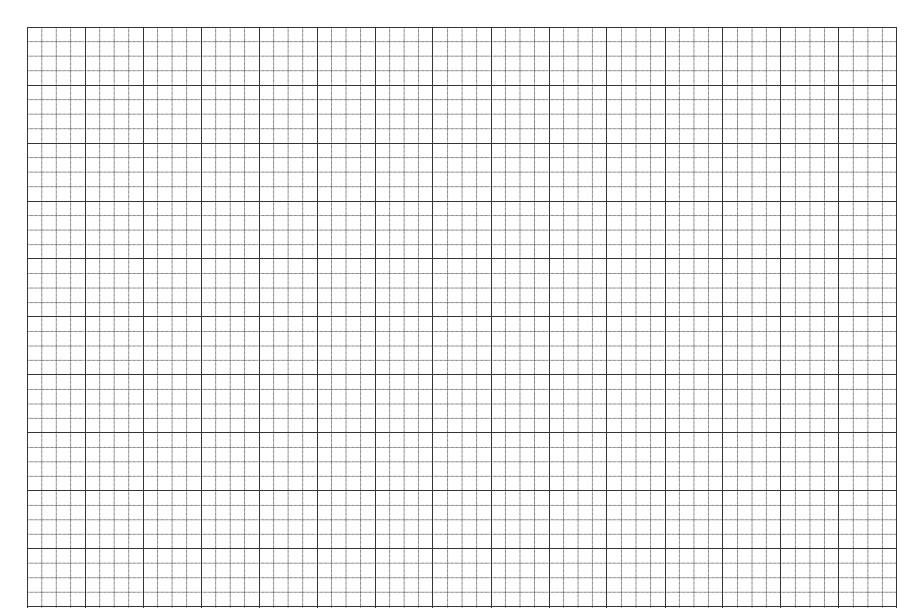
***Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nội dung*** | ***Đ/S*** |
| Các em vui vẻ, tươi cười nhìn người bạn mới. |  |
| Bà mẹ bước ra hành làng và trở lại ngay với một bé gái xinh xắn. |  |
| Thầy giáo nhìn học sinh trong lớp với ánh mắt cầu khẩn vì thầy sợ rằng các bạn học sinh sẽ chế nhạo ngoại hình của bạn mới. |  |
| Cô bé Ô-li-a ngồi vào bàn và nhìn các bạn với ánh mắt sợ sệt. |  |

**Câu 4.****Câu chuyện muốn nói với em điều gì?**

****

**Câu 5. Nếu em có một người bạn có ngoại hình đặc biệt như bạn Ô-li-a, em sẽ làm gì để khiến bạn không cảm thấy tự ti về bản thân?**

****

**Câu 6.****Trong các từ sau, từ nào trái nghĩa với từ “nhỏ xíu” ? (1đ)**

A. to đùng B. nhỏ nhắn C. xinh xắn D. Bé xíu

**Câu 7. *D*ấu gạch ngang trong câu dùng để làm gì?**

Tất cả sáu em học sinh trai và gái ngồi bàn đầu đều giơ tay:

- Em nhường chỗ cho bạn…

A. Giải thích. B. Để nối các từ.

C. Dùng để liệt kê. D. Đánh dấu lời nói của nhân vật.

**Câu 8. *Câu “*Tên bạn mới của các em là Ô-li-a.*”thuộc kiểu câu nào ?***

A. Câu khiến B. Câu nêu đặc điểm.

C. Câu nêu hoạt động. D. Câu giới thiệu.

**Câu 9. *Tìm và viết lại các từ chỉ đặc điểm, hoạt động trong câu văn dưới đây*.**

“Cô bé Ô-li-a ngồi vào bàn và nhìn các bạn bằng ánh mắt dịu dàng, tin cậy**.”**

- Từ chỉ đặc điểm..................................................................................................

- Từ chỉ hoạt động.................................................................................................

**Câu 10. *Viết 1 câu văn khen ngợi thái độ của các bạn khi chào đón Ô-li-a*.**

……………………………………………………………………………………

PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM

**TRƯỜNG TH NÔNG NGHIỆP**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**A. KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

**I. Kiểm tra đọc hiểu (6 điểm)**: HS làm trong phiếu kiểm tra.

**II. Kiểm tra đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói: (4 điểm)**

Mỗi HS đọc một đoạn văn sau và trả lời 1 câu hỏi trong đoạn văn đó.

|  |
| --- |
| **Đoạn 1: HOA TÓC TIÊN**  Thầy giáo dạy cấp một của tôi có một khoảnh vườn tí tẹo, chỉ độ vài mét vuông. Mọc um tùm với nhau là những thứ quen thuộc: xương xông, lá lốt, bạc hà, kinh giới. Có cả cây ớt lẫn cây hoa hồng lúc nào cũng bừng lên bông hoa rực rỡ. Đặc biệt là viền bốn xung quanh mảnh vườn có hàng tóc tiên, xanh và mềm quanh năm. Chắc là những cô tiên không bao giờ già, tóc không bao giờ bạc nên thứ cỏ này mới có tên gọi như thế.  **Câu hỏi:*****Tác giả cho rằng tên gọi cây tóc tiên có nguồn gốc là do đâu?*** |

|  |
| --- |
| **Đoạn 2: THANH ÂM CỦA NÚI**  Ai đã một lần lên Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, sẽ thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng ... Âm thanh cây khèn của người Mông có thể làm đắm say cả những du khách khó tính nhất. Tiếng khèn gắn bó với người Mông mỗi khi lên nương, xuống chợ. Tiếng khèn hòa với tiếng cười reo vang náo nức khắp làng bản mỗi độ xuân về. Tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông xưa truyền lại cho các thế hệ sau.  **Câu hỏi: *Được nghe tiếng khèn của người Mông sẽ cảm thấy như thế nào?*** |

|  |
| --- |
| **Đoạn 3 CHIM HỌA MI HÓT**  Chiều nào cũng vậy, con chim họa mi ấy không biết tự phương nào bay đến đậu trong bụi tầm xuân ở vườn nhà tôi mà hót. Hình như nó vui mừng vì suốt ngày đã được tha hồ rong ruổi bay chơi trong khắp trời mây gió, uống bao nhiêu nước suối mát lành trong khe núi. Cho nên những buổi chiều tiếng hót có khi êm đềm, có khi rộn rã, như một điệu đàn trong bóng xế mà âm thanh vang mãi giữa tĩnh mịch, tưởng như làm rung động lớp sương lạnh mờ mờ rủ xuống cỏ cây.  **Câu hỏi:** ***Những buổi chiều, tiếng hót của chim họa mi như thế nào?*** |

|  |
| --- |
| **Đoạn 4 CỬA SAU**  Quê mình nhà nào cũng có cửa sau. Cửa sau nhà mình nhìn ra vườn cây xanh mát.  Cái cửa sau không phải chỉ là nơi để đi ra đi vào mà còn trở thành một khung tranh. Chị mình vẽ cảnh ngồi giặt áo trong cái nền đỏ sẫm của hoàng hôn. Ba mình vẽ vào khung tranh đó một thân mình chắc nịch, đỏ au vì nắng gió trên đồng. Trên khung tranh còn thấy má mình chiều nào cũng ngồi nhặt rau, bó rau.  *Câu hỏi: Vì sao tác giả ví cái cửa sau như một khung tranh?* |

**B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT**

**I. Nghe - viết** (15 phút): GV đọc cho HS viết bài:

**Lá bàng**

Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Khi lá bàng ngả sang màu lục, ấy là mùa thu. Đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Lá bàng mùa đông đỏ như đồng, tôi có thể nhìn cả ngày không chán.

Theo Đoàn Giỏi

**II. Viết đoạn văn** (25 phút):

***Đề bài:*** Trong cuộc sống, ai cũng có ước mơ. Em hãy viết một đoạn văn về ước mơ của em.

PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM

**TRƯỜNG TH NÔNG NGHIỆP**

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II**

**LỚP 3 - NĂM HỌC 2023 - 2024**

**A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm**

**I. Đọc hiểu (6 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | | | **Điểm** | |
| **Đề chẵn** | **Đề lẻ** |  | |
| 1 | C | B | 0,5 | |
| 2 | A | C | 0,5 | |
| 3 | S – Đ – Đ – S  Mỗi Đ/A đúng được 0,25 điểm. | Đ – S – Đ – S  Mỗi Đ/A đúng được 0,25 điểm. | 1 | |
| 4 | Bài học: trong cuộc sống, nhiều người không may mắn có được ngoại hình như mong muốn, chúng ta không nên kì thị, phân biệt đối xử, chê bai và chế giễu họ............  (*Tùy theo nội dung HS trả lời GV linh hoạt cho điểm)* | | 0,5 | |
| 5 | Nếu em có một người bạn có ngoại hình đặc biệt như bạn Ô-li-a, em sẽquan tâm, giúp đỡ bạn,...  (*Tùy theo nội dung HS trả lời GV linh hoạt cho điểm)* | | | 0.5 | |
| 6 | C | A | 0,5 | |
| 7 | B | D | 0.5 | |
| 8 | A | D | 0.5 | |
| 9 | Học sinh tìm đúng:  - Từ chỉ đặc điểm: **dịu dàng, tin cậy** được 0.25 điểm.  - Từ chỉ hoạt động: **ngồi, nhìn** được 0.25 điểm | | 0.5 | |
| 10 | - Đặt đúng câu văn theo yêu cầu.  (Đầu dòng không viết hoa trừ 0,25 điểm; cuối câu thiếu dấu chấm cảm trừ 0,25 điểm)  VD: Các bạn thật tuyệt vời!  Các bạn nhỏ có tấm lòng nhân hậu quá!  Ôi! Các bạn thân thiện quá!  Các bạn thật chân thành! | | | 1 | |

**II. Đọc thành tiếng**: **(4 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu (70 - 80 tiếng/phút): **1 điểm**. Đạt 1 trong 2 yêu cầu: **0,5 điểm.**

- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): **1 điểm**. Đọc sai từ 6 - 10 tiếng: **0,5 điểm**. Đọc sai trên 10 tiếng: **0 điểm**.

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: **1 điểm**

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: **1 điểm**. Trả lời chưa thành câu hoặc thiếu ý: **0,5 điểm**; Không trả lời được câu hỏi: **0 điểm**

\* **Trả lời câu hỏi:**

***Đoạn 1***: Tên gọi cây tóc tiên có nguồn gốc làdo những cô tiên không bao giờ già, tóc không bao giờ bạc.

***Đoạn 2:*** Được nghe tiếng khèn của người Mông sẽ thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng, làm đắm say du khách.

***Đoạn 3:*** Những buổi chiều tiếng hót của chim họa mi có khi êm đềm, có khi rộn rã.

***Đoạn 4:***Qua cái cửa sau tác giả nhìn thấy vườn cây, chị giặt áo, hình dáng ba chắc khỏe, mẹ ngồi bó rau.

**B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm**

**I. Nghe - viết (6 điểm)**

- Nghe viết đoạn văn: **4 điểm**

- Tốc độ đạt yêu cầu (70 chữ/15 phút) : **0,5 điểm**

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: **0,5 điểm**

- Trình bày đúng quy định,viết sạch, đẹp : **0,5 điểm**

- Viết đúng chính tả: **2,5 điểm**. Mỗi lỗi sai trừ 0,25 điểm (không trừ quá 2,5 điểm)

**II. Tập làm văn (6 điểm)**

**1. Nội dung (ý):** 4 điểm

Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu, viết đúng về ước mơ của bản thân

- Bài viết đủ số câu (10 đến 12 câu) 0,5 điểm

- Có câu mở đầu, câu kết thúc đoạn: 0,5 điểm

- Nêu được các ý theo yêu cầu: 2 điểm

+ Ước mơ đó là gì?

+ Nếu ước mơ đó trở thành sự thực, em sẽ cảm thấy thế nào?

+ Em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ

- Bài viết có cảm xúc: 1 điểm

**2. Kỹ năng**: 2 điểm

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc quá 3 lỗi chính tả: 1điểm

- Câu văn đủ ý có sự liên kết, dùng từ ngữ hình ảnh hay: 1điểm

*\* Tuỳ theo bài viết của HS, GV cho điểm từng phần cho hợp lí.*

**TRƯỜNG TH NÔNG NGHIỆP**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Năm học 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề**  **Mạch KT, KN** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | Đọc hiểu  văn bản | Số câu | 2 |  | 1 |  | 1 |  |  | 1 | **6** |
| Số điểm | 1 |  | 0,5 |  | 1 |  |  | 0,5 | **3** |
| 2 | Kiến thức  Tiếng Việt | Số câu | 1 |  | 2 |  |  | 1 |  | 1 | **4** |
| Số điểm | 0,5 |  | 1 |  |  | 0,5 |  | 1 | **3** |
| **Tổng** | | **Số câu** | **3** | | **3** | | **2** | | **2** | | **10** |
| **Số điểm** | **1.5** | | **1.5** | | **1,5** | | **1,5** | | **6** |